

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**
Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2021
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Tiền Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;

+ Bị đơn: Bà Lưu Thị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Tiền Văn T trình bày: Vợ chồng ông chung sống, có tổ chức lễ cưới theo P tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn vào năm 1999. Sau thời gian chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng nên không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Nay cảm thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Lưu Thị N. Về con chung, vợ chồng ông có 02 người con chung tên Tiền Thị Diễm M, sinh ngày 04/11/1999 và Tiền Thanh P, sinh ngày 02/6/2003. Hiện nay cháu M đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Riêng Tiền Thanh P đang sống cùng ông nên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu bà Lưu Thị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bà Lưu Thị N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 BLTTDS đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tiền Văn T đối với bà Lưu Thị N; Giao cháu Tiền Thanh P cho ông Tiền Văn T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Bà Lưu Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tiền Văn T và bà Lưu Thị N đều có hộ khẩu thường trú tại ấp LG, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB. Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà N vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tiền Văn T và bà Lưu Thị N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa ông T và bà N là tự nguyện và hợp pháp. Ông T xác định hiện nay vợ chồng ông không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau nên yêu cầu được ly hôn với bà Lưu Thị N. Hiện nay bà N đi làm và cũng không thông báo địa chỉ mới cho ông T, không chủ động liên lạc và không thể hiện thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân. Điều đó, thể hiện đời sống hôn nhân giữa ông T và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà N.

[3] Về con chung: Do cháu Tiền Thị Diễm M đã trưởng thành, phát triển bình thường nên ông T không yêu cầu xem xét. Đối với cháu Tiền Thanh P sinh ngày 02/6/2003, hiện nay chưa đủ 18 tuổi, đang sống cùng ông T và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao cháu P cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và về cấp dưỡng nuôi con: Ông T xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về án phí: Ông Tiền Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tiền Văn T đối với bà Lưu Thị N.

2. Giao cháu Tiền Thanh P sinh ngày 02/6/2003 cho ông Tiền Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Lưu Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Ông Tiền Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010350 ngày 18/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm